

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 03 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thi; ông Hứa Văn Ché.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mông Thu Hường - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và điểm cầu thành phần: Nhà Tạm giữ Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế N, sinh ngày: 23 tháng 5 năm 1986 tại: Tỉnh Hà Giang; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx; nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chung K (đã chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1950; vợ là Tráng Thị N, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/7/2002, bị Công an thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộm cắp vật, hình thức xử phạt: Phạt tiền, tại Quyết định số: 02120 QĐ/XPVPHC (đã xóa tiền sự).

- Ngày 30/01/2003, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù giam, tại Bản án số: 21/HSST ngày 05/8/2003 (đã xóa án tích).

- Ngày 25/8/2002 và ngày 08/10/2002, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù giam, tổng hợp

hình phạt với Bản án số: 21/HSST ngày 05/8/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, bị cáo phải thi hành 18 tháng tù giam, tại Bản án số: 31/HSST ngày 23/9/2003 (đã xóa án tích).

- Tháng 6/2003, có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 31/HSST ngày 23/9/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, bị cáo phải thi hành 39 tháng tù giam, tại Bản án số: 17/HSST ngày 17/11/2004 (đã xóa án tích).

- Ngày 22/10/2024, bị Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt: Cảnh cáo, tại Quyết định số: 00145/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/9/2024, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 14/9/2024, Nguyễn Thế N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 33P7-xxxx (là xe *N mượn của ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1987, thường trú tại tổ x, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) đi từ nhà thuộc tổ x, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang đến huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang chơi. Khi đến khu vực thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, N vào quán nước ven đường thì gặp một người đàn ông tự xưng tên là K. Quá trình nói chuyện, N biết người này cũng nghiện ma túy (vì *cùng là người nghiện ma túy nên nhận ra*). N đặt vấn đề nhờ K mua ma túy (*Heroin*) để sử dụng, K đồng ý. Sau đó, N và K thỏa thuận giá mua và địa điểm lấy ma túy. Khi thỏa thuận xong, K dẫn N đi đến Km29 thuộc thị trấn nông trường Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang thì N đưa cho K số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Nhận tiền N đưa, K chỉ gói giấy vệ sinh màu trắng gần vị trí N đứng, biết bên trong gói giấy là ma túy (*Heroin*) nên N không mở ra kiểm tra, cầm mang về xã P, huyện V mở ra, lấy một phần sử dụng, số còn lại N chia ra thành 03 (*ba*) gói nhỏ mang theo trên người, khi nào có nhu cầu thì mang ra sử dụng.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/9/2024, N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33P7-xxxx đi từ xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang ra thành phố Hà Giang, mục đích đi đón con gái, khi đi vẫn mang theo 03 (*ba*) gói ma túy (*Heroin*) mua được trước đó. Khi đi đến trục đường Nguyễn Thái Học thuộc tổ 16, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang thì bị lực lượng Công an thành phố Hà Giang kiểm tra, phát hiện và bắt giữ, đồng thời tạm giữ vật chứng liên quan theo quy định.

Bản Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: 03 (*ba*) mẫu gửi giám định, ký

hiệu A1.1, A1.2, A1.3 đều là ma túy, loại Heroin (*Heroine*), có tổng khối lượng là 0,4095g (*Không thấy bốn nghìn không trăm chín mươi lăm gam*). Heroin (*Heroine*) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế N không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nói trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 03 (*ba*) gói giấy màu trắng được gói trong giấy vệ sinh màu trắng, được niêm phong theo đúng quy định.

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu FUGIAG DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 33P7-6769 (*đã qua sử dụng*).

- 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ ngoài màu xanh, bàn phím bấm (*đã qua sử dụng*).

- 01 (*một*) ví giả da màu nâu, mặt ngoài có chữ “N N kỷ niệm ngày cưới 26/10/2014”. Kiểm tra bên trong không phát hiện tài liệu, đồ vật gì.

Quá trình điều tra xác định 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUGIAG DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 33P7-6769 là tài sản của ông Trần Đức T cho Nguyễn Thế N mượn để đi lại, quá trình cho mượn xe ông T không biết Nguyễn Thế N dùng chiếc xe trên để đi mua ma túy về sử dụng. Ngày 14/10/2024, ông Trần Đức T có đơn xin trả lại tài sản. Ngày 22/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1844/QĐ-ĐCSDTTP-KTMT, trả lại 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu FUGIAG DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 33P7-6769 cho chủ sở hữu.

Số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang để quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”, mặt sau phong bì có 03 (*ba*) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ ngoài màu xanh, bàn phím bấm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) ví giả da màu nâu mặt ngoài có chữ “N N kỷ niệm ngày cưới 26/10/2014”. Kiểm tra bên trong không phát hiện tài liệu, đồ vật gì.

Bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSTPHG ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thế N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thế N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang giữ nguyên quan điểm như tại Cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N từ 26 đến 32 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/9/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế N.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế N các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ ngoài màu xanh, bàn phím bấm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) ví giả da màu nâu mặt ngoài có chữ “N N kỷ niệm ngày cưới 26/10/2014”. Kiểm tra bên trong không phát hiện tài liệu, đồ vật gì.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2024, tại khu vực đường Nguyễn Thái Học thuộc tổ 16, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, bị cáo Nguyễn Thế N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4095 gam (*Không thấy bốn nghìn không trăm chín mươi lăm gam*) Heroin thì bị tổ công tác của Công an thành phố Hà Giang kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Heroin nằm trong danh mục I (Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền), mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định, bị cáo N tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

[3] Bị cáo Nguyễn Thế N là người có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo buộc phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép 0,4095 gam (*Không thấy bốn nghìn không trăm chín mươi lăm gam*) chất ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo N thuộc trường hợp nghiêm

trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây thiệt hại đến kinh tế của bản thân bị cáo và gia đình mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bị cáo, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác về ma túy cũng như làm gia tăng tệ nạn xã hội ở địa phương nơi bị cáo sinh sống. Hành vi tàng trữ trái phép 0,4095 gam (*Không phải bốn nghìn không trăm chín mươi lăm gam*) chất ma túy Heroin của bị cáo Nguyễn Thế N thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thế N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thế N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy khi xem xét quyết định hình phạt, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thế N không có tiền án, tiền sự; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng có 01 lần bị xử lý hành chính, 03 lần bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, là người nghiện ma túy, thể hiện bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật, không có khả năng tự cải tạo.

[9] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án đủ nghiêm khắc, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như bảo đảm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy do bị cáo Nguyễn Thế N là lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế N không liên quan đến chức vụ, nghề nghiệp của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[12] Đối với các vật chứng gồm: 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”, mặt sau phong bì có 03 (*ba*) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Số vật chứng này là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Đối với số vật chứng gồm: 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ ngoài màu xanh, bàn phím bấm (*đã qua sử dụng*); 01 (*một*) ví giả da màu nâu mặt ngoài có chữ “N N kỷ niệm ngày cưới 26/10/2014”. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Thế N, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế N.

[14] Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Thế N có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy loại MOP. Ngày 22/10/2024, Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Thế N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[15] Đối với người đàn ông đã bán ma túy Heroin cho bị cáo Nguyễn Thế N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[16] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[17] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[18] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy: Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*ngày 16/9/2024*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế N.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”, mặt sau phong bì có 03 (*ba*) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế N các tài sản gồm:

- 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ ngoài màu xanh, bàn phím bấm (*đã qua sử dụng*).

- 01 (*một*) ví giả da màu nâu mặt ngoài có chữ “N N kỷ niệm ngày cưới 26/10/2014”. Kiểm tra bên trong không phát hiện tài liệu, đồ vật gì.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang)

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- CQĐT Công an TP Hà Giang;
- CQ THAHS Công an TP Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Khánh Phương